

Bản án số: 176/2022/HS-ST

Ngày: 29/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời, ông Nguyễn Văn Quyết.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 208/2022/HSST ngày 01/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2022/HSST-QĐ ngày 15/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; sinh năm 1998; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Lập Lễ, xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn Linh và bà Nguyễn Thị Mến; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ là Trịnh Thị Bích, sinh năm: 1998; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phí Thị Nga, sinh năm 1960; Hiện cư trú tại: Số 94 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1991; Hiện cư trú tại: Số 135 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Đinh Tuấn Dũng, sinh năm 1980; Hiện cư trú tại: Số 7/92 Cự Thành, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Hoàng Xuân Chiến, sinh năm 1987; Hiện cư trú tại: Số 65B/133 Chương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Đoàn Bá Nam, sinh năm 1991; Hiện cư trú tại: Số 144 Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương.

6. Anh Đỗ Văn Quân; sinh năm 1995; Hiện cư trú tại: Số 3/1 Góc Mít, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

7. Chị Đặng Thị Nhịp, sinh năm 1982; Hiện cư trú tại: Số 1/133 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

8. Anh Bùi Đức Thọ, sinh năm 1990; Hiện cư trú tại: Số 31/33 Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8/2018, Nguyễn Văn D đăng ký sử dụng tài khoản tên “daitinphat86” đăng nhập vào website <http://batdongsanhaiduong98.net> để quản lý việc cho vay lãi nặng. Khi khách đến vay tiền thì D thỏa thuận tiền lãi suất, sau đó yêu cầu người vay cung cấp thông tin cá nhân để nhập tên, tuổi, địa chỉ, số tiền vay, lãi suất vào tài khoản trên để theo dõi, quản lý, phần mềm sẽ tự động tính toán số tiền lãi cần thu và thời gian người vay phải trả tiền lãi. D là người trực tiếp làm thủ tục cho vay, giao tiền cho khách và thu tiền lãi bằng tiền mặt. Khi đến ngày trả lãi hoặc gốc, người vay sẽ đến nhà D theo như thỏa thuận hoặc D sẽ đến gặp trực tiếp người vay để lấy tiền.

Ngày 26/8/2022, Phòng an ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Hải Dương đã triệu tập Nguyễn Văn D đến làm việc về việc nhận được đơn tố giác (không ghi danh tính của công dân) tố cáo D có hoạt động cho vay lãi nặng. Phòng an ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Hải Dương đã tiến hành sao chụp các hợp đồng vay, in thành tập và lưu trữ các dữ liệu, hình ảnh có liên quan vào 01 đĩa CD, ký hiệu "CD dữ liệu vay lãi Nguyễn Văn D" đồng thời quản lý, kiểm tra điện thoại Iphone 5S lắp sim số 0908.551.986 của D, niêm phong trong bì thư, ký hiệu "ĐT-Nguyễn Văn D". Quá trình điều tra xác định, từ ngày 10/01/2020 đến ngày 26/8/2022, D đã thực hiện các hành vi cho vay lãi nặng với lãi suất từ 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày đến 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương đương với lãi suất cho vay từ 146% đến 182,5%/1 năm, cụ thể như sau:

1. Ngày 12/5/2021, D cho chị Phí Thị Nga vay số tiền 10.800.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 17/10/2021, chị Nga đã trả cho D 10.800.000 đồng tiền gốc và 8.586.000 đồng tiền lãi, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 940.932 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 7.645.068 đồng.

2. Ngày 17/9/2021, D cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay số tiền 8.600.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân

sự. Đến ngày 25/11/2021, anh Tuấn Anh đã trả D số tiền lãi là 3.010.000 đồng, sau đó không trả nữa. Đối với khoản vay này, anh Tuấn Anh chưa trả tiền gốc. Tính đến thời điểm bị phát hiện 26/8/2022, số tiền lãi anh Tuấn Anh còn phải trả là 11.782.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Tuấn Anh phải trả là 14.792.000 đồng, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 1.621.041 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 13.170.959 đồng.

3. Ngày 11/10/2021, D cho anh Đình Tuấn Dũng vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 16/8/2022, anh Đình Tuấn Dũng đã trả số tiền lãi là 7.750.000 đồng thì không trả nữa. Đối với khoản vay này, tính đến thời điểm bị phát hiện ngày 26/8/2022, số tiền lãi anh Đình Tuấn Dũng còn phải trả D là 250.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền gốc. Tổng số tiền lãi anh Đình Tuấn Dũng phải trả là 8.000.000 đồng, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 849.315 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 7.123.288 đồng.

4. Cho anh Hoàng Xuân Chiến vay 03 lần, gồm:

- Ngày 09/12/2021, D cho anh Chiến vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 18/12/2021, anh Chiến đã trả cho D 15.000.000 đồng tiền gốc và 750.000 tiền lãi, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 82.192 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 667.808 đồng.

- Ngày 22/12/2021, D cho anh Chiến vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 31/12/2021, anh Chiến đã trả cho D 15.000.000 đồng tiền gốc và 750.000 đồng tiền lãi cho D, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 82.192 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 667.808 đồng.

- Ngày 31/12/2021, D cho anh Chiến vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 26/01/2022, anh Chiến đã trả cho D 30.000.000 đồng tiền gốc và 4.050.000 đồng tiền lãi, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 443.836 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 3.606.164 đồng.

Tổng số tiền D cho anh Chiến vay là 60.000.000 đồng, với mức lãi suất gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. D đã thu 60.000.000 đồng tiền gốc, tổng số tiền lãi anh Chiến trả là 5.550.000 đồng, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 608.219 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 4.941.781 đồng.

5. Cho anh Đoàn Bá Nam vay 02 lần, gồm:

- Ngày 29/11/2021, D cho anh Nam vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 07/01/2022, anh Nam đã trả D số tiền lãi là 1.600.000 đồng, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 219.178 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.380.822 đồng. Khoản vay này anh Nam chưa thanh toán tiền gốc, D không lấy lãi từ ngày 07/01/2022 đối với anh Nam.

- Ngày 25/12/2021, D cho anh Nam vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 12/6/2022, anh Nam đã trả D số tiền lãi là 3.400.000 đồng. Đối với khoản vay này, anh Nam chưa thanh toán tiền gốc. Tính đến thời điểm bị phát hiện 26/8/2022, số tiền lãi anh Nam còn phải trả là 1.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Nam phải trả là 4.900.000 đồng, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 671.233 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 4.228.767 đồng.

Tổng số tiền D cho anh Nam vay là 15.000.000 đồng, với mức lãi suất gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi anh Nam trả là 6.500.000 đồng, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 890.411 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 5.609.589 đồng. Số tiền gốc 15.000.000 đồng, anh Nam chưa trả D.

6. Ngày 01/01/2022, D cho anh Đỗ Văn Quân vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 21/3/2022, anh Quân đã trả cho D 10.000.000 đồng tiền gốc và 3.200.000 đồng tiền lãi, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 438.356 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 2.761.644 đồng.

7. Cho chị Đặng Thị Nhịp, sinh năm: 1982, nơi ĐKTT: số 1/133 Nguyễn Hữu Cầu, P. Ngọc Châu, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương vay 02 lần, gồm

- Ngày 21/02/2022, D cho chị Nhịp vay số tiền 16.800.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 02/3/2022, chị Nhịp đã trả cho D 16.800.000 đồng tiền gốc và 840.000 đồng tiền lãi cho D, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 92.055 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 747.945 đồng.

- Ngày 24/3/2022, D cho chị Nhịp vay số tiền 26.600.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 12/4/2022, chị Nhịp đã trả cho D 26.600.000 đồng tiền gốc và 2.660.000 đồng tiền lãi, tiền

lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 291.507 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 2.368.493 đồng.

Tổng số tiền D cho chị Nhịp vay là 43.400.000 đồng, với mức lãi suất gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. D đã thu 43.400.000 đồng tiền gốc và 3.500.000 đồng tiền lãi, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 383.562 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 3.116.438 đồng.

8. Cho anh Bùi Đức Thụ vay 03 lần, gồm:

- Ngày 13/01/2022, D cho anh Thụ vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 11/7/2022, anh Thụ đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc và 4.500.000 đồng tiền lãi, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 493.151 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 4.006.849 đồng.

- Ngày 28/01/2022, D cho anh Thụ vay số tiền 24.400.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến ngày 21/02/2022, anh Thụ đã trả 24.400.000 đồng tiền gốc và 3.050.000 đồng tiền lãi, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 334.247 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 2.715.753 đồng.

- Ngày 07/05/2022, D cho anh Thụ vay số tiền 12.400.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đối với khoản vay này, anh Thụ chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho D. Tính đến thời điểm bị phát hiện ngày 26/8/2022, số tiền lãi anh Thụ phải trả cho D là 6.944.000 đồng, tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 760.986 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 6.183.014 đồng.

Tổng số tiền D cho anh Thụ vay là 41.800.000 đồng, với lãi suất gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. D đã thu 29.400.000 đồng tiền gốc, tổng số tiền lãi anh Thụ phải trả là 14.494.000 đồng, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 1.588.384 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 12.905.616 đồng.

Ngày 14/9/2022, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hải Dương cung cấp phương pháp tính và nguyên tắc tính lãi suất xác định: Đối với khoản vay với mức lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày tương ứng với tỷ lệ lãi suất là 146%/năm. Đối với khoản vay với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương ứng với tỷ lệ lãi suất là 182,5%/năm.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với phong bì ký hiệu "CD dữ liệu vay lãi Nguyễn Văn D" lưu theo hồ sơ vụ án, 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu

vàng, số imei: 355677071880112 lắp 01 sim mobifone có số seri cuối là 40155 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền lãi vượt quá 20%/năm mà bị can Nguyễn Văn D đã thu, anh Bùi Đức Thụ, anh Đinh Tuấn Dũng, anh Hoàng Xuân Chiến, chị Đặng Thị Nhịp, chị Phí Thị Nga, anh Nguyễn Tuấn Anh, anh Đoàn Bá Nam và anh Đỗ Văn Quân không đề nghị hoàn trả

Tại Cáo trạng số 194/CT-VKSTPHD, ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đều không yêu cầu bị cáo trả số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%. Những người vay chưa trả tiền gốc cho bị cáo D đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật đối với số tiền gốc họ chưa trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10 -15% thu nhập sung quỹ Nhà nước; Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự. Phạt D từ 50 triệu đồng đến 60 triệu đồng sung quỹ Nhà nước; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng, số imei: 355677071880112; Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim mobifone; Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 164.062.000đ sung quỹ Nhà nước; Tịch thu của anh Nguyễn Tuấn Anh số tiền 8.600.000đ, anh Đoàn Bá Nam số tiền 15.000.000đ, anh Bùi Đức Thụ số tiền 12.000.000đ; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 12/5/2021 đến ngày 26/8/2022, tại địa bàn thành phố Hải Dương, Nguyễn Văn D đã cho 08 người vay tiền gồm anh Bùi Đức Thụ, anh Đinh Tuấn Dũng, anh Hoàng Xuân Chiến, chị Đặng Thị Nhíp, chị Phí Thị Nga, anh Nguyễn Tuấn Anh, anh Đoàn Bá Nam và anh Đỗ Văn Quân với lãi suất gấp 7,3 lần đến 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền cho vay là 194.600.000 đồng, tổng số tiền lãi: 64.622.000 đồng, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 7.347.616 đồng. Số tiền D thu lợi bất chính 57.274.384 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, ảnh hưởng đến lợi ích của người khác, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cho vay lãi nặng và thu lợi bất chính số tiền 57.274.384 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xem xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Trong số 08 trường hợp vay tiền của D đều không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền lãi đã trả vượt mức lãi suất 20%/năm. Do vậy, cần chấp nhận sự tự nguyện của những người vay về vấn đề này, bị cáo D không phải hoàn trả số tiền lãi người vay đã trả vượt quá mức lãi suất 20%/năm cho những người vay.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng, số imei: 355677071880112 lắp 01 sim mobifone công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền gốc 194.600.000đ bị cáo đã cho vay là công cụ, phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Trong số 08 người vay hiện còn một số người chưa trả tiền gốc trong đó: anh Nguyễn Tuấn Anh chưa trả số tiền 8.600.000đ, anh Đoàn Bá Nam chưa trả số tiền 15.000.000đ, anh Bùi Đức Thụ chưa trả số tiền 12.000.000đ.

Lời khai của anh Đinh Tuấn Dũng, tại giai đoạn điều tra xác định chưa trả bị cáo 5.000.000đ tiền gốc. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Dũng xác định sau khi làm việc với cơ quan điều tra đã trả bị cáo số tiền trên, tại phiên tòa bị cáo

xác định anh D đã trả số tiền này. Như vậy tổng số tiền gốc người vay chưa trả cho D là 35.600.000đ. Tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với “Khoản tiền, tài sản khác người phạm tội dùng để cho vay”. Vậy số tiền gốc hiện người vay đã trả D là 194.600.000 – 35.600.000 = 159.000.000đ. Do vậy cần tịch thu của D số tiền 159.000.000đ sung quỹ Nhà nước và tịch thu 35.600.000đ của những người vay chưa trả tiền gốc cho D, cụ thể tịch thu của anh Nguyễn Tuấn Anh số tiền 8.600.000đ, anh Đoàn Bá Nam số tiền 15.000.000đ, anh Bùi Đức Thụ số tiền 12.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm của số tiền gốc là 5.062.577đ bị cáo D đã thu xác định là khoản tiền phát sinh từ việc thực hiện hành vi phạm tội hơn nữa để đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này trong xã hội căn cứ điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần tịch thu của bị cáo D số tiền này sung quỹ Nhà nước. Như vậy tổng số tiền tịch thu của bị cáo D là 159.000.000đ + 5.062.577 = 164.062.577 (làm tròn là 164.062.000đ).

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về vấn đề khác: Ngoài hành vi trên, D còn cho chị Đặng Thị Nhịp vay 01 lượt, chị Phí Thị Nga vay 01 lượt, chị Đặng Thị Thanh, sinh năm: 1969, nơi ĐKTT: số 45 Trần Phú, P. Trần Phú, TP. Hải Dương vay 01 lượt; Nguyễn Mạnh Quyết, sinh năm: 1991, nơi ĐKTT: số 44 Thắng Lợi, P. Hải Tân, TP. Hải Dương vay 01 lượt với lãi suất từ 3.000đồng/triệu/ngày đến 5.000đồng/triệu/ngày. Tính từ thời điểm kết thúc từng lượt vay đến ngày 26/8/2022 bị cơ quan Công an phát hiện đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, mỗi lần cho vay đều thu lợi bất chính dưới 30 triệu đồng. Căn cứ khoản 2, Điều 7 Nghị quyết số 01 ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định những lần cho vay này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với các trường hợp D cho vay với mức lãi suất từ 2.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày ghi tên gồm: Nguyễn Văn Quyết, Được, Việt Béo, Huyện Bình Lộc. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các khoản cho vay có thông tin người vay là Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm: 1987, trú tại: số 808 Lê Thanh Nghị, P. Hải Tân, TP. Hải Dương; Vũ Tuấn Anh, sinh năm: 1994, trú tại: xã Cao An, Cẩm Giàng, Hải Dương; Trần Thế Tùng, địa chỉ: số 13 Thống Nhất, P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương; Trần Thị Kim Dung, địa chỉ: số 13D Đền Mẫu, P. Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương; Vũ Thị Huyền Trang, sinh năm: 1989, trú tại: số 19/65 Bắc Sơn, P. Quang trung, TP. Hải Dương; Lê Thị Phiến, sinh năm: 1977, trú tại: thôn Quảng Giang, xã Đại Hợp, Tứ Kỳ, Hải Dương; Bùi Thị Hà, sinh năm: 1975, nơi ĐKTT: khu 5, P. Hải Tân, TP. Hải Dương; Nguyễn Việt Hùng, sinh năm: 1987, trú tại: số 40A Tuệ Tĩnh, P. Bình Hàn, TP. Hải Dương; Nguyễn Anh Đức, sinh năm: 1992, trú tại: số 47/207

Điện Biên Phủ, P. Bình Hàn, TP. Hải Dương; Nguyễn Hữu Nghĩa, sinh năm: 1995, trú tại: thôn Bình Di, xã Đại Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương; Phạm Văn Chiến, sinh năm: 1975, trú tại: số 12/91 Cầu Cồn, P. Trần Hưng Đạo, TP. Hải Dương; Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1976, trú tại: số 12/9/73 Nguyễn Chí Thanh, khu 3, P. Tân Bình, TP. Hải Dương; Hà Đức Dũng, sinh năm: 1977, nơi ĐKTT: số 17/89 Cự Thành, P. Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương; Nguyễn Thanh Phương, sinh năm: 1984, trú tại: số 53/20 Quán Thánh, P. Bình Hàn, TP. Hải Dương; Nguyễn Ngọc Vũ, sinh năm: 1998, nơi ĐKTT: thôn Đông Phong, xã Bình Lãng, Tứ Kỳ, Hải Dương; Lê Thị Kiều, sinh năm: 1976, trú tại: số 58/218 Nguyễn Hữu Cầu, P. Ngọc Châu, TP. Hải Dương; Lê Thị Dung, sinh năm: 1992, trú tại: số 65 Nguyễn Quý Tân, P. Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương; Phạm Xuân Hải, sinh năm: 1992, trú tại: số 19/75 Trương Hán Siêu, P. Nhị Châu, TP. Hải Dương. Quá trình điều tra xác định, những người trên không quen biết và vay tiền của D hoặc các địa chỉ này không có người tên như trên hoặc không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Vũ Văn Trung là người cung cấp dịch vụ phần mềm quản lý các khoản vay tiền D đã mua, tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định anh Trung biết D sử dụng phần mềm trên để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 15% thu nhập của bị cáo D sung quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng, số imei: 355677071880112; Tịch thu tiêu hủy 01 sim mobifone có số seri cuối là 40155. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 27/12/2022).

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 164.062.000đ (Một trăm sáu mươi tư triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước (chưa thu).

- Tịch thu của anh Nguyễn Tuấn Anh số tiền 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng), anh Đoàn Bá Nam số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), anh Bùi Đức Thụ số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước (chưa thu).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2022), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan HSNV CATP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan